NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

NGÔN NGỮ HỌC ỨNG DỤNG VỚI VIỆC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI (TRƯỜNG HỢP KHUNG ĐÁNH GIÁ ACTFL OPIc)

BÙI DUY DƯƠNG*

TÓM TẮT: Bài viết này giới thiệu một khung kiểm tra, đánh giá mới về năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài. Đó là dạng bài thi đánh giá OPIc tiếng Việt. Trước hết, bài viết trình bày tổng quan về hoạt động kiểm tra đánh giá năng lực ngoại ngữ theo quan điểm của ngôn ngữ học ứng dụng. Từ đó, chúng ta thấy nhu cầu đổi mới và đa dạng các hoạt động kiểm tra và đánh giá năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài đang trở nên cấp thiết. Vì vậy, dạng bài thi đánh giá OPIc tiếng Việt đã ra đời. Dựa trên khung đánh giá theo ACTFL (Hội đồng Giảng dạy Ngoại ngữ Hoa Kì), dạng thức OPIc tiếng Việt đã bước đầu được hình thành và áp dụng tại một số nước trên thế giới (như Hàn Quốc, Mỹ…).

TỪ KHÓA: đánh giá; kiểm tra; năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài; OPIc tiếng Việt.
NHẬN BÀI: 4/11/2022. BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 15/12/2022

1. Dẫn nhập

Ngôn ngữ học ứng dụng đang là một lĩnh vực được quan tâm nghiên cứu nhiều trong thời gian gần đây. Ngôn ngữ học ứng dụng tập trung vào việc tăng cường hiểu biết về vai trò của ngôn ngữ trong các vấn đề liên quan đến con người. Đó là nghiên cứu chính ngôn ngữ mà chúng ta đang sử dụng, cách ngôn ngữ đó được học và cách nó được sử dụng như thế nào để đạt được những mục đích nhất định hay giải quyết một số vấn đề trong thế giới thực tại. Với phạm vi nghiên cứu rộng như vậy, ngôn ngữ học ứng dụng bao gồm 16 lĩnh vực nghiên cứu chính được liệt kê trong Hội nghị Hiệp hội Ngôn ngữ học Ứng dụng (AAAL) tại Mỹ năm 2010, cụ thể như sau: (1) Phân tích diễn ngôn và tương tác; (2) kiểm tra đánh giá ngôn ngữ; (3) giáo dục song ngữ, ngôn ngữ di sản và ngôn ngữ thiểu số; (4) ngôn ngữ và tư tưởng; (5) đặc điểm ngôn ngữ và người học; (6) ngôn ngữ và công nghệ; (7) ngôn ngữ và tư duy (não bộ); (8) ngôn ngữ và văn hóa, xã hội; (9) duy trì và phục hồi ngôn ngữ; (10) chính sách ngôn ngữ và hoạch định chính sách; (11) ngôn ngữ và văn học; (12) giảng dạy ngoại ngữ (ngôn ngữ thứ hai); (13) nhận thức và sử dụng ngoại ngữ; (14) ngôn ngữ học xã hội; (15) phân tích văn bản; (16) biên dịch và phiên dịch. […]. Như vậy, có thể thấy hoạt động kiểm tra đánh giá ngôn ngữ là một hướng nghiên cứu chính của ngôn ngữ học ứng dụng. Vì vậy, trong báo cáo này, chúng tôi muốn trình bày khung đánh giá ACTFL OPI trong hoạt động kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Việt của người nước ngoài qua góc nhìn của ngôn ngữ học ứng dụng.

2. Kiểm tra đánh giá trong xu hướng hiện nay

Từ giữa thập niên 1980, thế giới đã bùng nổ một cuộc cách mạng thực sự về kiểm tra đánh giá với những thay đổi căn bản cả về triết lí, quan điểm, phương pháp và các hoạt động cụ thể. Những thay đổi trong xu hướng kiểm tra đánh giá kết quả học tập có thể tóm lược trong bảng sau:

Xu hướng cũ	Xu hướng mới
- Các bài thi trên giấy được thực hiện vào cuối kì.	- Nhiều bài tập đa dạng trong suốt quá trình học.
- Do bên ngoài khống chế.	- Do người học chủ động.
- Việc lựa chọn câu hỏi và tiêu chí đánh giá không được nêu trước.	- Việc lựa chọn câu hỏi và tiêu chí đánh giá được nêu rõ từ trước.
- Nhấn mạnh sự cạnh tranh.	- Nhấn mạnh sự hợp tác.
- Quan tâm đến mục tiêu cuối cùng của việc giảng dạy.	- Quan tâm đến kinh nghiệm học tập của người học
- Chú trọng sản phẩm.	- Chú trọng quá trình
- Tập trung vào kiến thức sách vở.	- Tập trung vào năng lực thực tế.

** TS; Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội;*
Email: buiduyduongvsl@gmail.com

Những thay đổi nêu trên phản ánh rõ nét quan điểm mới về giáo dục: người học (learner) và quá trình học tập (learning) là trung tâm của toàn bộ các hoạt động giáo dục, trong đó bao gồm cả hoạt động kiểm tra đánh giá. Dưới đây, chúng tôi sẽ trình bày các khái niệm đại diện cho ba đặc trưng cơ bản của kiểm tra đánh giá theo xu hướng mới của thế giới.

a. Đánh giá phát triển (formative assessment)

Đánh giá phát triển là một thuật ngữ thường gặp trong những bài viết về xu hướng kiểm tra đánh giá mới. Thuật ngữ này vốn đã tồn tại từ lâu và trước đây thường được dịch là đánh giá quá trình để chỉ những hoạt động kiểm tra đánh giá được thực hiện trong quá trình dạy học, có ý nghĩa phân biệt với những hoạt động được thực hiện tại những thời điểm khác như kiểm tra đánh giá trước khi bắt đầu quá trình dạy học (placement assessment, tức Đánh giá xếp lớp) hoặc sau khi kết thúc quá trình này (Đánh giá tổng kết, summative assessment).

Tuy nhiên, với sự xuất hiện của xu hướng kiểm tra đánh giá mới thì nội hàm của khái niệm formative assessment đã được xác định lại và được dùng chung thành cặp đối lập với thuật ngữ summative assessment để chỉ hai chức năng cơ bản của kiểm tra đánh giá như sau:

Summative assessment (Đánh giá thành tích) thực hiện chức năng đánh giá để phục vụ quản lí. Mục tiêu chính của đánh giá thành tích là xác định mức độ đạt thành tích của người học (và thông qua đó là của giáo viên cũng như nhà trường) sau thời gian học tập, nhưng KHÔNG quan tâm đến việc thành tích đó đã đạt được ra sao. Do thành tích của mỗi người học được xác định trong mối tương quan với những người học khác trong cùng nhóm đối tượng, nên kết quả của cách đánh giá này luôn là một điểm số để có thể dễ dàng so sánh và tổng kết khi cần thiết.

Formative assessment (Đánh giá phát triển), ngược lại, thực hiện chức năng đánh giá để phục vụ quá trình dạy-học. Với mục đích lấy thông tin phản hồi cho người học và giáo viên, mối quan tâm của Đánh giá phát triển là hiệu quả của hoạt động giảng dạy trong việc phát triển khả năng của người học mà chứ không phải là việc chứng minh người học đã đạt được một mức thành tích nào đó. Với chức năng này, Đánh giá phát triển bao gồm bất kì dạng hoạt động nào có khả năng giúp giáo viên và người học đánh giá được hiệu quả của các hoạt động giảng dạy cũng như kết quả tiếp thu của các em, nhằm chỉ ra những bước tiếp theo cần thực hiện để phát triển năng lực của người học theo mục tiêu đã đề ra. Nói cách khác, Đánh giá phát triển không chú trọng xác định thành tích của người học mà chú trọng giúp người học và giáo viên hiểu được những điểm mạnh, điểm yếu và những lỗ hổng kiến thức của từng em để có kế hoạch kịp thời phát huy hoặc khắc phục chúng. Không giống như Đánh giá thành tích thường ghi kết quả bằng điểm số, kết quả đánh giá theo Đánh giá phát triển có thể là những phát biểu, những ghi chú trên bài viết của bạn học, những lời phê của giáo viên, hoặc tất nhiên cũng có thể là điểm số, nhưng điều quan trọng là những kết quả này phải có ý nghĩa phản hồi cho người học để người học hiểu rõ hơn về quá trình học tập của chính mình.

b. Đánh giá thực tiễn (authentic assessment)

Đây là một trong những thuật ngữ mới xuất hiện trong cuộc cách mạng về kiểm tra đánh giá trong vài thập niên vừa qua, và được dùng trong mối quan hệ đối lập với thuật ngữ đánh giá truyền thống (traditional assessment) vốn được dùng để chỉ các hình thức kiểm tra đánh giá trên giấy (paper-and-pencil) đã rất quen thuộc đối với mọi nền giáo dục trên thế giới là bài tự luận (essay), câu hỏi trả lời ngắn (short answer question), hoặc các dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan (objective test question).... Đánh giá thực tiễn bao gồm mọi hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá được thực hiện với mục đích kiểm tra các năng lực cần có trong cuộc sống hàng ngày và được thực hiện trong bối cảnh thực tế. Từ thực tiễn trong thuật ngữ này nhấn mạnh mối liên hệ chặt chẽ của cách đánh giá này với những yêu cầu của cuộc sống thực. Điều này cho thấy đây là một bước phát triển quan trọng về quan điểm kiểm tra đánh giá trong đó vai trò của người học như một chủ thể sáng tạo được nhấn mạnh.

c. Đánh giá sáng tạo (alternative assessment)

Tương tự như khái niệm đánh giá thực tiễn, khái niệm Đánh giá sáng tạo chỉ mới xuất hiện trong hệ thống lí luận về kiểm tra đánh giá trong vài thập niên vừa qua. Về ý nghĩa, hai thuật ngữ vừa nêu có một số điểm tương đồng vì cả hai cùng đề cập đến các phương pháp kiểm tra đánh giá khác với các phương pháp truyền thống. Tuy nhiên, bên cạnh điểm tương đồng vừa nêu thì hai khái niệm này

chú trọng những đặc điểm khác nhau của kiểm tra đánh giá. Trong khi đánh giá thực tiễn nhấn mạnh sự liên hệ của việc kiểm tra đánh giá trong nhà trường với thực tế cuộc sống ở bên ngoài, thì đánh giá sáng tạo nhấn mạnh sự mới mẻ, đa dạng và sáng tạo của những cách thực hiện kiểm tra đánh giá khác với cách làm theo lối mòn của truyền thống.

Ba đặc trưng vừa nêu của xu hướng kiểm tra đánh giá mới trong quan điểm giáo dục hiện đại trên thế giới thể hiện rất rõ tính nhân bản và tinh thần lấy người học làm trung tâm, trong đó mục tiêu cuối cùng của kiểm tra đánh giá là nhằm phát hiện những ưu điểm và khắc phục các nhược điểm của người học để giúp người học phát triển đến mức tối đa mọi tiềm năng của mình. Và đây chính là niềm tin của các nhà giáo dục trên thế giới, là lí do tại sao các nước tiên tiến trên thế giới đang hết sức nỗ lực để tạo ra một hệ thống kiểm tra, đánh giá ngôn ngữ theo xu hướng này.

Trong bối cảnh đã có những thay đổi nêu trên, ngôn ngữ học ứng dụng đã tập trung vào nghiên cứu những vấn đề của kiểm tra đánh giá ngôn ngữ. Trong ngôn ngữ học ứng dụng, "kiểm tra, đánh giá" là đề cập đến hành động thu thập thông tin và đưa ra những phán đoán về kiến thức và khả năng sử dụng ngôn ngữ của người học. Các bài kiểm tra và đánh giá đều tập trung đến quá trình đưa ra các suy luận về năng lực ngôn ngữ của người học trên cơ sở "kết quả quan sát được". Mặc dù có đặc điểm chung trên nhưng các phương thức kiểm tra, đánh giá thường khác nhau tùy theo mục đích yêu cầu về thông tin đánh giá. Một sự khác biệt lớn liên quan đến mục đích đánh giá thường được nhắc đến là giữa "đánh giá mức độ thành thạo" và "đánh giá thành tích". Trong đó, "đánh giá mức độ thành thạo" tập trung vào đo lường khả năng, năng lực ngôn ngữ của người học nhằm đưa ra các quyết định; còn "đánh giá thành tích" tập trung vào việc xác định những gì đã được học như một phần của chương trình giảng dạy cụ thể, thường là nhấn mạnh đến điểm số.

Trong những năm gần đây, xuất hiện các tình huống "đặt cược cao" trong kiểm tra, đánh giá nghĩa là kết quả kiểm tra, đánh giá ngôn ngữ có thể có ảnh hưởng đáng kể đến cuộc sống, công việc của người dự thi. Các bài kiểm tra ngôn ngữ đã bắt đầu được các chính phủ và các nhà hoạch định chính sách sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau như các quyết định về quốc tịch, nhập cư và chứng nhận giáo viên, du học, làm việc tại nước ngoài…Do đó, công cụ kiểm tra đánh giá cần được phát triển một cách cẩn thận bởi các chuyên gia có trình độ và phải chịu sự quản lí nghiêm ngặt trong vấn đề khảo thí. Trong các trường hợp như vậy, nhiều bên liên quan cần tham gia vào hoạt động kiểm tra đánh giá ngôn ngữ, có thể với tư cách là những người xây dựng và/ hoặc nghiên cứu các bài kiểm tra và công cụ đánh giá (ví dụ: cơ quan phát triển kiểm tra đánh giá, nhà phát triển chương trình giảng dạy, giáo viên, nhà nghiên cứu), có thể với tư cách là người dự thi (sinh viên hi vọng được chứng nhận để tìm một công việc) hoặc có thể với tư cách là người sử dụng các thông tin đánh giá đó (ví dụ, các nhà hoạch định chính sách, quan chức chính phủ, quản lí giáo dục, phụ huynh, nhà tuyển dụng và giới truyền thông…).

Tóm lại, với sự phát triển của ngôn ngữ học ứng dụng, những quan niệm cơ bản và phương thức kiểm tra đánh giá ngôn ngữ đã thay đổi trong những năm gần đây, một phần là do mối quan hệ chuyển dịch giữa đánh giá và giảng dạy. Trước đây, đánh giá có xu hướng áp dụng hình thức kiểm tra trình độ, dựa trên cấu trúc năng lực chung, phần lớn không liên quan đến chương trình giảng dạy. Giờ đây, đã có sự công nhận rộng rãi về sự cần thiết phải liên kết chặt chẽ giữa kết quả mong muốn của việc giảng dạy, nội dung chương trình giảng dạy và hoạt động kiểm tra đánh giá. Điểm nhấn mới này ngày càng được phản ánh trong các chính sách, tài liệu và phương pháp kiểm tra đánh giá ngôn ngữ. Tuy nhiên, một vấn đề quan trọng trong hoạt động kiểm tra đánh giá ngôn ngữ cần được đặt ra là phải đảm bảo rằng các phương thức kiểm tra và đánh giá ngôn ngữ đang được sử dụng hiện nay là tối ưu, công bằng và hợp lệ đối với tất cả người học. Những nỗ lực nghiên cứu liên tục của các nhà ngôn ngữ học ứng dụng sẽ giúp làm rõ hơn bản chất của vấn đề này. Ngoài ra, chúng ta cũng cần có những tổ chức (trường đại học, trung tâm, các đơn vị khảo thí…) đưa ra những hình thức kiểm tra đánh giá ngôn ngữ khác nhau để cùng nhau tiệm cận đến việc đánh giá chính xác năng lực ngôn ngữ của người học.

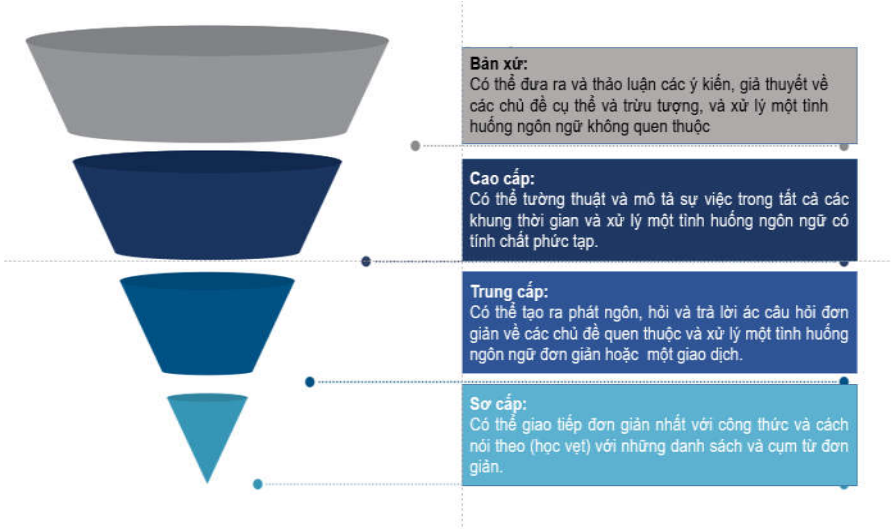
3. Giới thiệu về ACTFL và OPI

ACTFL (American Council on the Teaching of Foreign Languages; Hội đồng Giảng dạy Ngoại ngữ Hoa Kì) là một tổ chức đặc biệt quan tâm đến phương pháp giảng dạy ngoại ngữ và hoạt động

kiểm tra đánh giá ngoại ngữ. ACTFL tập hợp các thành viên là các chuyên gia ngôn ngữ trên toàn thế giới, với mục đích thúc đẩy việc nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa như một bộ phận cấu thành của giáo dục và xã hội. Tổ chức có hơn 13.000 nhà giáo dục ngôn ngữ và quản trị viên có trình độ từ cử nhân đến tiến sĩ, cũng như có sự tham gia của các chính phủ và công ty... Kể từ năm 1967 đến nay, ACTFL luôn dẫn đầu trong lĩnh vực nghiên cứu các ngôn ngữ trên thế giới cũng như các hoạt động kiểm tra đánh giá ngôn ngữ. ACTFL hỗ trợ phổ biến và xuất bản các sách hướng dẫn, sách vở về phương pháp giảng dạy ngoại ngữ hiệu quả nhất và tốt nhất, cùng với đó là tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá ngoại ngữ.

Từ đó, ACTFL cũng đưa ra những tiêu chí đánh giá năng lực ngôn ngữ của riêng mình. Đó là những mô tả về những gì mà người học có thể thực hiện được với ngôn ngữ, cụ thể là về khả năng nói, viết, nghe và đọc trong các tình huống thực tế, trong bối cảnh tự phát và không được luyện tập. Đối với mỗi kĩ năng, hoạt động đánh giá phân ra 4 cấp độ chính (trình độ): Bản xứ, Cao cấp, Trung cấp và Sơ cấp. Trong đó, các cấp độ như Cao cấp, Trung cấp và Sơ cấp được tiếp tục chia nhỏ thành các mức độ như Cao, Trung bình và Thấp.

Các đánh giá tập trung vào trình bày các mức độ thông thạo dưới dạng phạm vi và mô tả những gì một cá nhân có thể làm với ngôn ngữ ở mỗi cấp độ và không thể làm được ở cấp độ cao hơn tiếp theo, bất kể ngôn ngữ đó được tiếp thu ở đâu, khi nào hoặc như thế nào. Khung đánh giá không dựa trên bất kì lí thuyết, phương pháp sư phạm hoặc chương trình giáo dục cụ thể nào. Nó không mô tả cách một cá nhân học một ngôn ngữ cũng như không quy định cách một cá nhân nên học một ngôn ngữ như thế nào. Nó chỉ là một công cụ để đánh giá khả năng ngôn ngữ thể hiện qua hoạt động giao tiếp.



Bảng miêu tả đánh giá năng lực ngôn ngữ theo ACTFL

Trong đó, ACTFL cũng giới thiệu về các tiêu chí đánh giá năng lực giao tiếp (OPI). ACTFL Oral Proficiency Interview (OPI) Cuộc phỏng vấn thể hiện khả năng thông thạo ngôn ngữ nói nhằm đánh giá mức độ, khả năng nói ngôn ngữ của một người. Đây là bài đánh giá về khả năng Nghe và Nói của người học. Nó sử dụng một quy trình được tiêu chuẩn hóa toàn cầu cho tất cả các ngôn ngữ trên thế giới.

ACTFL OPI có tính tương tác và liên tục thích ứng với khả năng nói của người dự thi, từ đó tạo ra một cuộc phỏng vấn duy nhất cho mỗi người dự thi. Thông qua một loạt các câu hỏi được cá nhân hóa, một bài phát biểu sẽ được khơi gợi ra. Sau đó, thành tích của người dự thi được so sánh với các tiêu chí được mô tả trong Khung tiêu chí đánh giá của ACTFL về khả năng nói. Từ đó, đưa ra những đánh giá về mức độ thành thạo của người dự thi.

OPI đánh giá mức độ thông thạo ngôn ngữ về khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách hiệu quả và thích hợp của người nói trong các tình huống thực tế, trong bối cảnh tự phát và không được diễn tập

trước, bất kể khi nào, ở đâu, tại sao… OPI không phải là một bài kiểm tra thành tích đánh giá sự tiếp thu của người nói đối với các khía cạnh cụ thể của nội dung khóa học và chương trình giảng dạy, cũng không gắn với bất kì phương pháp giảng dạy cụ thể nào. OPI so sánh khả năng của từng cá nhân với các tiêu chí đánh giá trong hướng dẫn, thay vì so sánh khả năng của một cá nhân với những người khác.

OPI là một đánh giá tích hợp nhằm đánh giá khả năng ngôn ngữ nói từ góc độ toàn cầu hơn là dựa trên sự hiện diện hoặc vắng mặt của bất kì đặc trưng nào của một ngôn ngữ nhất định. Các thành phần ngôn ngữ được xem trong bối cảnh đóng góp của nó vào khả năng giao tiếp nói chung. Khi đánh giá một mẫu bài phát biểu, các tiêu chí sau thường được xem xét:

- Các chức năng hoặc nhiệm vụ chung mà người nói thực hiện;
- Bối cảnh xã hội và các lĩnh vực nội dung cụ thể mà người nói có thể thực hiện chúng;
- Độ chính xác (tức là mức độ hiểu thông điệp);
- Loại văn bản miệng hoặc diễn ngôn mà người nói có thể tạo ra.

4. OPIc đối với đánh giá năng lực tiếng Việt

Để đánh giá năng lực giao tiếp tiếng Việt theo các tiêu chí của ACTFL OPI, người dự thi cần tham gia phỏng vấn trực tiếp với ban giám khảo. Điều này vừa tốn thời gian, vừa ít nhiều mang tính chủ quan nên kết quả đánh giá nhiều khi không thật chuẩn xác. Trong thời đại công nghệ 4.0, đặc biệt trong đại dịch covid-19, sự ra đời của bài thi OPIc (Oral Proficiency Interview computer) chính là một ví dụ điển hình về ứng dụng công nghệ tiên tiến để thay thế các phương pháp truyền thống giúp việc đánh giá năng lực giao tiếp được nhanh hơn, chính xác và khách quan hơn. Chứng chỉ OPIc được Hội đồng Giảng dạy Ngoại ngữ Hoa Kì (ACTFL) tổ chức thi và cấp bằng.


American Council on the Teaching of Foreign Languages

certifies that

[redacted]

Test Type	Test Date	Language
Commercial OPIc	*07/26/2020*	*Korean*

has qualified as an Advanced Low speaker according to the ACTFL Proficiency Guidelines

Advanced Low

ACTFL

THE ACTFL LANGUAGE TESTING OFFICE LTI

Howard Berman, Executive Director, ACTFL
Date Issued: 07/27/2020
Date of Expiration: 07/27/2022
Certificate Code: 4005580-E19C[redacted]
Issued by: LTI

Chứng nhận chứng chỉ OPIc

OPIc là bài thi trên máy tính đánh giá năng lực ngoại ngữ của Hội đồng Giảng dạy Ngoại ngữ Hoa Kì (ACTFL). OPIc được phát triển trên nền tảng công nghệ hiện đại, phù hợp với nhiều đối tượng thí sinh và được sử dụng để kiểm tra nhiều ngôn ngữ với cùng dạng thức bài thi.

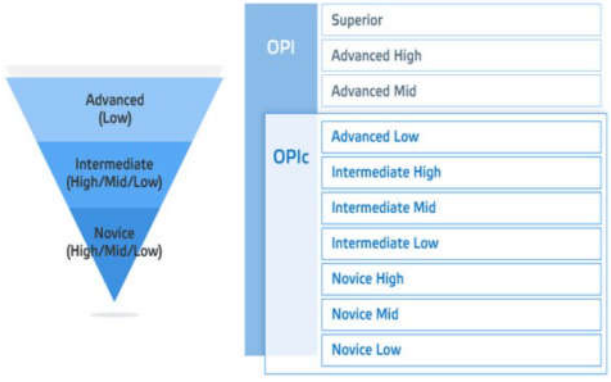
Bài thi nói OPIc đánh giá 7 ngôn ngữ (tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt). Bài thi OPIc không đơn thuần chỉ đánh giá vốn từ vựng và ngữ pháp mà còn đánh giá khả năng diễn đạt của thí sinh trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Vì vậy, bài thi có khả năng đánh giá chính xác khả năng nói của thí sinh.



Chứng chỉ OPIc gồm 7 thứ tiếng

Hiện nay, OPIc đang trở thành xu hướng tiên phong trong đào tạo và tuyển dụng trên thế giới và Việt Nam nhằm đánh giá năng lực giao tiếp ngoại ngữ của người học. Trên thế giới, nhiều trường đại học lớn tại Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản...(Trường Đại học Jone Hopkins, Stanford, Yeonsei, Korea, Seoul...) đã sử dụng kết quả của bài thi OPIc để đánh giá chương trình đào tạo hướng tới chuẩn đầu ra mang tính ứng dụng nhằm đáp ứng yêu cầu đối với nhân sự của thị trường lao động. Bên cạnh đó, chứng chỉ OPIc cũng được nhiều doanh nghiệp lớn (Tập đoàn Sam Sung, LG, POSCO, DOOSAN, Bank of AMERICA..) sử dụng làm tiêu chí tuyển dụng, xét thưởng, thăng chức cho nhân viên. Đây là bài thi nói có độ tin cậy cao và đã được hơn 600 trường đại học và hơn 3000 công ty trên khắp thế giới sử dụng để đánh giá chương trình đào tạo, tuyển dụng nhân sự, kiểm tra trình độ nhân viên và xét thăng chức cho nhân viên. OPIc có tính cá nhân hóa cao dựa vào phần khảo sát kiến thức nền và phần tự đánh giá của thí sinh.

Chứng chỉ Opic sẽ không đánh giá theo điểm số mà đánh giá theo các cấp độ. Như đã nói ở trên, ban giám khảo sẽ dựa vào kĩ năng nói và vốn hiểu biết ngôn ngữ để đánh giá năng lực của thí sinh. Vì OPIc không những đánh giá về vốn từ vựng, ngữ pháp mà còn đánh giá về ngữ điệu, phát âm, trình bày logic, tính lưu loát, trôi chảy... trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Vậy nên dù có vốn từ vựng phong phú nhưng khả năng diễn đạt ấp úng cũng có thể làm thí sinh mất điểm. Các cấp độ trong OPIc cụ thể như sau:



Các cấp độ của chứng chỉ OPIc

Bài thi OPIc diễn ra trong khoảng 60 phút, bao gồm 15 câu hỏi, cũng được đánh giá ở 3 cấp độ (sơ cấp, trung cấp, cao cấp). Bài thi gồm 2 phần: phần định hướng thi và phần bài thi. Phần định hướng thi diễn ra trong khoảng 20 phút gồm có 4 phần nhỏ bao gồm phần khảo sát, phần tự đánh giá, phần giới thiệu khái quát về bài thi, và phần câu hỏi thi mẫu. Phần bài thi diễn ra trong khoảng 40

phút bao gồm 3 phần nhỏ: phần mở đầu, phần điều chỉnh lại độ khó và phần các câu hỏi dành riêng cho từng người thi. Cụ thể như sau:

* *Phần định hướng:* Diễn ra trong khoảng 20 phút, gồm các mục:

+ Câu hỏi khảo sát (dựa vào câu trả lời ở các câu hỏi mỗi người sẽ có 1 bộ đề thi khác nhau, phần này rất quan trọng vì nếu không nắm được kĩ năng chọn sẽ rất khó để hoàn thành suôn sẻ bài thi nói);

+ Phần tự đánh giá năng lực bản thân. (Phần này sẽ quyết định mức độ khó dễ của câu hỏi cũng như cấp độ tương ứng mà bạn có thể đạt được. Hiện có 7 mức tương đương với các trình độ (cấp) đi từ Sơ cấp thấp (NL) đến Cao cấp thấp (AL). Chủ yếu hiện tại mọi người thi nhiều ở trình độ IM và IH, tức là mức 4 và 5. Tuy nhiên, bạn có thể chọn thấp hơn tiêu chuẩn của mình xuống một mức để mức độ khó giảm xuống mà vẫn được tăng cấp bình thường nếu nói tốt và đảm bảo được các tiêu chí đánh giá.);

+ Phần giới thiệu khái quát về khung đề;

+ Thi thử câu hỏi mẫu (không tính điểm).

* *Phần bài thi*

Diễn ra trong khoảng 40 phút, số lượng câu hỏi từ 12 ~ 15 câu, mỗi câu sẽ có thời lượng trả lời được quy định khác nhau, khoảng từ 1 phút ~ 2 phút 30. Hình thức và nội dung chủ yếu xuất hiện trong đề như sau:

+ Câu số 1: Giới thiệu bản thân.

+ Câu 2 ~ 4: 3 câu hỏi cùng 1 chủ đề nhưng câu hỏi sẽ khác nhau. Ví dụ với chủ đề về Nơi ở:

+ Câu 2: Mô tả về căn nhà bạn đang ở (tổng quát)

+ Câu 3: Mô tả về nội thất bên trong, nhà có những đồ gia dụng gì, nếu hỏng thì ai sửa?...

+ Câu 4: Kể lại quá trình sửa một đồ vật nào đó trong nhà của bạn.

+ Câu 5 ~ 7: 3 câu hỏi về trải nghiệm.

+ Câu 8 ~ 10: 3 câu hỏi để kể về sở thích.

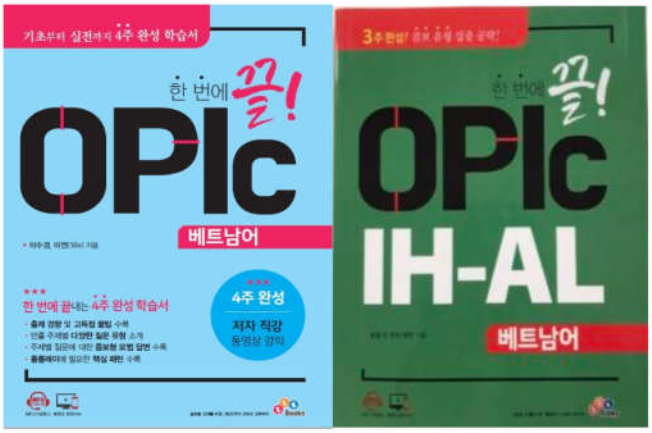
Các chủ đề thường xuất hiện từ câu 5-10 là: Miêu tả, kể lại quá trình, trải nghiệm, sự kiện đáng nhớ, so sánh và tương phản, ...

+ Câu 11 ~ 12: Nhập vai, tức là bạn sẽ nhập vai vào 1 nhân vật trong 1 tình huống được cho sẵn để xử lí, giải quyết tình huống đó.

+ Câu 13 ~ 15: dạng như câu hỏi nâng cao, phân loại. Thường sẽ là câu hỏi với nội dung không liên quan gì đến những gì bạn đã chọn ở phần khảo sát ở Phần 1.

Như vậy, để đạt được trình độ cao trong bài thi Opic phụ thuộc rất nhiều vào cách bạn diễn đạt, phát âm, ngữ điệu trong bài thi nói của mình. Nếu bạn diễn đạt ngữ điệu tự nhiên, lưu loát, hành văn nói tốt thì bạn hoàn toàn có thể được chấm điểm đạt trình độ cao hơn trình độ mà bạn đăng ký thi.

Để làm được điều đó, ngoài việc luyện Opic theo các sách chuyên ôn thi Opic (có các chủ đề) thì luyện nói, giao tiếp là điều không thể thiếu. Hiện nay, đã có một số sách OPIc bằng tiếng Hàn cho người học tiếng Việt.



Hi vọng trong thời gian tới có thêm nhiều sách OPIc tiếng Việt với nhiều ngôn ngữ khác như tiếng Đài Loan, tiếng Nhật, tiếng Anh…

5. Kết luận

Như vậy, có thể thấy, hiện nay ngôn ngữ học ứng dụng đã giúp chúng ta nhận thức rõ hơn về vai trò và tầm quan trọng của kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ (cụ thể ở đây là tiếng Việt), từ đó sẽ giúp cho công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá đi đúng hướng. Mục đích kiểm tra, đánh giá hiện nay hướng tới là đo lường năng lực, kĩ năng ngoại ngữ của người học. Từ đó sẽ giúp thu hẹp khoảng cách giữa kiến thức của người học với những điều đang diễn ra trong cuộc sống. Đổi mới kiểm tra, đánh giá sẽ là động lực thúc đẩy các quá trình khác như đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức hoạt động dạy học, đổi mới quản lí…Nếu thực hiện việc kiểm tra, đánh giá hướng vào đánh giá quá trình, giúp phát triển năng lực người học, thì lúc đó quá trình dạy học sẽ trở nên tích cực hơn rất nhiều. Quá trình đó sẽ nhắm đến mục tiêu xa hơn, đó là nuôi dưỡng hứng thú học tập, tạo sự tự giác trong học tập và quan trọng hơn là gieo vào lòng người học sự tự tin về năng lực ngoại ngữ của bản thân.

Với khung đánh giá ACTFL OPIc, chúng ta thấy rõ đây là đánh giá hướng tới khả năng thực hành. Trong dạy học ngoại ngữ, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực được thực hiện thông qua đánh giá người học trong các hoạt động giao tiếp bằng ngoại ngữ như: khả năng hội thoại, khả năng hiểu được những gì nghe thấy hay khả năng trình bày ý tưởng hoặc thông tin... Để đánh giá được điều đó, cần đổi mới mục tiêu đánh giá là năng lực đầu ra tích hợp năng lực sử dụng ngoại ngữ và năng lực chung, năng lực nghề nghiệp, các kĩ năng mềm… Tóm lại, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ là một yêu cầu cấp thiết để nâng cao chất lượng đào tạo giảng dạy tiếng Việt. Đây cũng là vấn đề phức tạp, đòi hỏi tất cả các chủ thể liên quan (cán bộ quản lí, giảng viên, người học…) phải được bồi dưỡng để nâng cao nhận thức, năng lực chuyên môn và năng lực triển khai thực tiễn (giảng dạy) nhằm đáp ứng với yêu cầu mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Khánh Đức (2010), *Đo lường đánh giá trong giáo dục*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Nguyễn Thu Hạnh, Hoàng Quốc Khánh (2020), "Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ trong các nhà trường quân đội", Tạp chí *Khoa học*, số 44, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.
3. Nguyễn Chí Hòa (2012), *Kiểm tra đánh giá trong giảng dạy tiếng Việt thực hành,* Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Huỳnh Thị Thu Toàn, Phạm Văn Tường (2021), "Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn", Tạp chí *Dạy và học ngày nay* (số kì 1 tháng 6).
5. ACTFL (2020), *Oral Proficiency Interview Familiarization Guide.*
6. Nguyễn Văn Khang, *Những vấn đề của Ngôn ngữ học ứng dụng*. Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, số 5.

Applied linguistics and language test: A case study of Vietnamese proficiency test (ACTFL OPIc Vietnamese)

Abstract: This article introduces a new form of assessment of Vietnamese competence for foreigners. It is the type of OPIC Vietnamese. First of all, the article presents an overview of foreign language proficiency in the current context. It is necessary to innovate and diversify assess Vietnamese competence for foreigners is becoming more urgent and closer to reality. For that reason, the Vietnamese OPIC assessment was appeared. Based on the assessment framework according to ACTFL, the Vietnamese OPIC format was formed and applied in some countries (such as US, Korea…).

Key words: Assessment; test; Vietnamese competence for foreigners; Vietnamese OPIc.